ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 632/KH-UBND	*Cà Mau, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 29/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh trở thành hạ tầng số chiến lược, kênh tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; bảo đảm người dân tiếp cận thông tin thiết yếu nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đầy đủ; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; gắn kết chặt chẽ với công tác quốc phòng, an ninh và chuyển đổi số của tỉnh bảo đảm phát triển đồng bộ giữa "Thể chế - Mạng lưới - Hạ tầng - Dữ liệu - Nội dung - Nhân lực - Cơ chế và Công cụ đánh giá"; bảo đảm quyền của người dân trong việc tiếp cận thông tin thiết yếu nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đầy đủ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, được quản lý tập trung và vận hành hiệu quả.

- 90% khóm, ấp có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảo đảm tối thiểu 80% hộ gia đình trong khóm, ấp nghe được thông tin.

- 100% người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về truyền thông số.

- 90% hoạt động sản xuất, biên tập và phân phối nội dung được thực hiện trên môi trường số.

- 90% người dân được tiếp cận thông tin thiết yếu qua ít nhất một loại hình thông tin cơ sở phù hợp, và người sử dụng thiết bị thông minh được tiếp cận qua nền tảng, ứng dụng số phù hợp điều kiện hạ tầng, thiết bị.

- Xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, kết nối liên thông, tích hợp với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương.

- Xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại trong quản trị, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin và hỗ trợ hoạt động thông tin cơ sở.

3. Định hướng đến năm 2045

Hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh trở thành hạ tầng truyền thông hiện đại ở cấp cơ sở, có khả năng tương tác hai chiều giữa Nhà nước với người dân, vận hành trên môi trường số, là một cấu phần của hệ thống điều hành quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng định danh, xác thực điện tử; hình thành bảng điều khiển (dashboard) quản lý, điều hành hoạt động thông tin cơ sở:

- 100% khóm, ấp có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vận hành thông suốt, hiệu quả; bảo đảm 100% hộ gia đình trong toàn khóm, ấp nghe được thông tin từ cụm thu phát thanh;

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân thuộc phạm vi hoạt động thông tin cơ sở được tiếp nhận qua các loại hình thông tin cơ sở; phân loại, xử lý, phân tích tự động; tích hợp vào hệ thống dữ liệu phục vụ điều hành và hoạch định chính sách;

- 100% các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh được phát tin cảnh báo sớm trên đài truyền thanh cấp xã và các loại hình thông tin cơ sở phù hợp tại khu vực chịu ảnh hưởng trong thời gian ngắn nhất;

- 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo trên địa bàn tỉnh được cung cấp gói nội dung thông tin cơ sở số phù hợp về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện tiếp cận thiết bị số;

- Ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại để hình thành hệ sinh thái thông tin cơ sở thông minh, cá thể hóa việc cung cấp thông tin và tăng cường tương tác với người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và cơ chế phối hợp

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh; lồng ghép các nhiệm vụ vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Rà soát, thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh; tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp.

- Xây dựng cơ chế phối hợp cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội để thống nhất định hướng thông tin, tuyên truyền; nắm bắt dư luận xã hội; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; xử lý thông tin sai lệch, thông tin nhạy cảm từ cơ sở.

- Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ, khai thác hệ thống thông tin cơ sở để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng

- Xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh; kết nối liên thông với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu số liên tục về Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

- Phát triển, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các kênh truyền thông số cấp xã phục vụ hoạt động thông tin cơ sở như trang thông tin điện tử, trang/tài khoản chính thức trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet và các nền tảng số phù hợp.

- Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cấp xã và thiết lập, nâng cấp cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại các khóm, ấp; tích hợp hệ thống cảnh báo thiên tai, hỏa hoạn, phòng chống dịch bệnh vào hệ thống truyền thanh cấp xã; việc đầu tư phù hợp với điều kiện hạ tầng, địa bàn từng khu vực.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin cơ sở của tỉnh; bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở; kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu văn hóa số phục vụ quản lý, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, cung cấp thông tin, cá nhân hóa nội dung và tương tác với người dân.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại trong quản trị, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin và hỗ trợ hoạt động thông tin cơ sở.

3. Đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin và đo lường hiệu quả

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ sản xuất, biên tập, phân phối nội dung thông tin cơ sở; bảo đảm nội dung chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Tăng cường truyền thông, phổ biến và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam; phát huy vai trò của hệ thống thông tin cơ sở trong xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chuyển đổi từ mô hình truyền thông một chiều sang mô hình truyền thông hai chiều; tăng cường tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số; tổ chức tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân qua các kênh thông tin cơ sở.

- Triển khai bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu số theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tích hợp công cụ tự động đo lường trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

4. Phát triển nguồn nhân lực thông tin cơ sở

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực quản trị thông tin, kỹ năng truyền thông số cho đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở hằng năm.

- Thực hiện chính sách đối với người làm công tác thông tin cơ sở tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định, trong đó có người làm công tác thông tin cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và điều kiện thực tế; sử dụng tài liệu bồi dưỡng kỹ năng cho người làm công tác thông tin cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Tăng cường phối hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, thông tin đối ngoại

- Phối hợp giữa cơ quan quản lý thông tin cơ sở với lực lượng Công an, Quân đội, các cơ quan báo chí, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số để phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Giám sát, phát hiện, ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng; đấu tranh, ngăn chặn hành vi tấn công mạng, chiếm quyền điều khiển hệ thống truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng, nền tảng số.

- Phát huy hệ thống thông tin cơ sở trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, quốc phòng, an ninh.

- Sử dụng các loại hình hoạt động thông tin cơ sở để phát tin cảnh báo, hướng dẫn sơ tán, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, quốc phòng, an ninh.

- Cung cấp thông tin chính thống về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lồng ghép hiệu quả với các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án có liên quan; ưu tiên sử dụng nguồn lực đã được bố trí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cấp xã và cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp triển khai bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường phát triển, duy trì các kênh truyền thông số cấp xã; hiện đại hóa hệ thống truyền thanh, cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân qua các kênh thông tin cơ sở.

- Chủ trì xây dựng cơ chế phối hợp cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất; phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan báo chí, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc; tham mưu cung cấp thông tin chính thống phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu số liên tục về Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch năm tiếp theo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ, trong đó sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nhu cầu dự toán của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp triển khai thực hiện chính sách đối với người làm công tác thông tin cơ sở tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi được Trung ương ban hành.

- Phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và điều kiện thực tế".

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ phát triển, thử nghiệm, ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây phục vụ quản lý, vận hành, phân phối, đo lường hiệu quả thông tin cơ sở.

- Phối hợp hướng dẫn triển khai hạ tầng viễn thông, hạ tầng số phục vụ hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

5. Công an tỉnh

- Chủ trì giám sát, phát hiện, ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng liên quan đến hệ thống truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng, nền tảng số thông tin cơ sở; phối hợp bảo đảm an ninh dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh.

- Chủ trì tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn người dân nhận diện, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và thông tin giả, thông tin sai sự thật từ địa bàn cơ sở; phối hợp kết nối với nền tảng định danh, xác thực điện tử theo hướng dẫn của Bộ Công an.

6. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Phối hợp hướng dẫn các địa phương phát huy các loại hình hoạt động thông tin cơ sở trong tuyên truyền chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, quốc phòng, an ninh; chỉ đạo các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn phối hợp sử dụng hệ thống thông tin cơ sở trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

- Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng tỉnh hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin chính thống.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo phân công.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ động, tích cực tham gia thực hiện Chiến lược; tuyên truyền, giám sát xã hội và huy động nguồn lực hợp pháp cho triển khai các hoạt động thông tin cơ sở.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức hoạt động thông tin cơ sở; tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân qua các kênh thông tin cơ sở.

- Phát triển, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các kênh truyền thông số cấp xã (trang thông tin điện tử, trang/tài khoản chính thức trên mạng xã hội, ứng

dụng nhắn tin trên Internet và các nền tảng số phù hợp); bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu số liên tục về Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh.

- Tích hợp hệ thống cảnh báo thiên tai, hỏa hoạn, phòng, chống dịch bệnh vào hệ thống truyền thanh cấp xã; sử dụng các loại hình thông tin cơ sở để phát tin cảnh báo, hướng dẫn sơ tán, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống khẩn cấp.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 29/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Như mục IV;
- Lưu: VT, (TTH-1115), KP315/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng